

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 33, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 16/2025/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 08/6/1980; nơi thường trú: C N, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Anh Lê Quang A, sinh ngày 29/8/1973; nơi thường trú: CH A1001 tháp A - C, 61 N Kon Tum, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Quang A xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Quang A cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Quang A có 02 con chung tên là Lê Anh S, sinh ngày 01/4/2004, giới tính: nam và Lê Đức H1, sinh ngày 06/3/2006, giới tính: nam. Do các con chung đã thành niên nên chị H và anh Quang A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung:* quá trình chung sống chị Nguyễn Thị H và anh Lê Quang A có tài sản chung là:

Tài sản 1: căn hộ chung cư A1001 tháp A - C, địa chỉ: số F N Kon Tum, phường N, quận T, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 111776, số vào sổ cấp

GCN: CS 43798 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H cấp ngày 16/10/2019. Đặc điểm căn hộ cụ thể như sau:

Thửa đất:

- Địa chỉ: Tòa nhà H để bán và văn phòng cao cấp cho thuê (C), số F N Kon Tum, phường N, quận T, thành phố Hà Nội,
- Diện tích: 2799,3m²
- Hình thức sử dụng: sử dụng chung.
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài.
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Nhà ở:

- Loại nhà ở: Căn hộ chung cư S.
- Tên nhà chung cư: tháp A - C.
- Diện tích sàn: 144,7m².
- Hình thức sở hữu: sở hữu riêng.

Tài sản 2: 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, số loại: Xtrail, màu sơn: đen, loại xe: ô tô con, số chỗ ngồi: 7, biển số đăng ký: 30G - 431.78, số máy: 469332MQR25, số khung: NT32LDV05819, đăng ký xe số: 781725 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố H cấp ngày 07/7/2020 mang tên Lê Quang A.

Anh Lê Quang A và chị Nguyễn Thị H cùng thống nhất giá trị của hai tài sản nêu trên là 8.600.000.000đ (tám tỷ, sáu trăm triệu đồng).

Anh Lê Quang A và chị Nguyễn Thị H cùng thống nhất thỏa thuận, phân chia tài sản chung như sau:

- Anh Lê Quang A được sở hữu riêng cả hai tài sản nêu trên là Căn hộ chung cư A1001 tháp A - C, địa chỉ: số F N Kon Tum, phường N, quận T, thành phố Hà Nội và 01 xe ô tô nhãn hiệu Nissan biển kiểm soát 30G - 431.78. Anh Lê Quang A có trách nhiệm làm thủ tục để đăng ký sang tên sở hữu riêng các tài sản nêu trên theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Quang A sẽ có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị H số tiền là: 4.300.000.000đ (bốn tỷ, ba trăm triệu đồng).

[4] *Về nợ chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Quang A không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí:* Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Quang A thỏa thuận chị H chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Quang A.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Quang A có 02 con chung tên là Lê Anh S, sinh ngày 01/4/2004, giới tính: nam và Lê Đức H1, sinh ngày 06/3/2006, giới tính: nam. Do các con chung đã thành niên nên chị H và anh Quang A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Quang A cùng thống nhất có các tài sản chung như sau:

Tài sản 1: căn hộ chung cư A1001 tháp A - C, địa chỉ: số F N Kon Tum, phường N, quận T, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 111776, số vào sổ cấp GCN: CS 43798 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H cấp ngày 16/10/2019. Đặc điểm căn hộ cụ thể như sau:

Thửa đất:

- Địa chỉ: Tòa nhà H để bán và văn phòng cao cấp cho thuê (C), số F N Kon Tum, phường N, quận T, thành phố Hà Nội,

- Diện tích: 2799,3m²

- Hình thức sử dụng: sử dụng chung.

- Thời hạn sử dụng: Lâu dài.

- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Nhà ở:

- Loại nhà ở: Căn hộ chung cư S.

- Tên nhà chung cư: tháp A - C.

- Diện tích sàn: 144,7m².

- Hình thức sở hữu: sở hữu riêng.

Tài sản 2: 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, số loại: Xtrail, màu sơn: đen, loại xe: ô tô con, số chỗ ngồi: 7, biển số đăng ký: 30G - 431.78, số máy: 469332MQR25, số khung: NT32LDV05819, đăng ký xe số: 781725 do Phòng Cảnh sát Công an thành phố H cấp ngày 07/7/2020 mang tên Lê Quang A.

Anh Lê Quang A và chị Nguyễn Thị H cùng thống nhất giá trị của hai tài sản nêu trên là 8.600.000.000đ (tám tỷ, sáu trăm triệu đồng).

Anh Lê Quang A và chị Nguyễn Thị H cùng thống nhất thỏa thuận, phân chia tài sản chung như sau: Anh Lê Quang A được sở hữu riêng cả hai tài sản nêu trên là Căn hộ chung cư A1001 tháp A - C, địa chỉ: số F N Kon Tum, phường N, quận T, thành phố Hà Nội và 01 xe ô tô nhãn hiệu Nissan biển kiểm soát 30G -

431.78.

Anh Lê Quang A có trách nhiệm làm thủ tục để đăng ký sang tên sở hữu riêng các tài sản nêu trên theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Quang A sẽ có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị H số tiền là: 4.300.000.000đ (bốn tỷ, ba trăm triệu đồng).

- *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Quang A không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Chị H được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0036889 ngày 03/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân. Chị H đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao;
- UBND phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;
- UBND phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hồng Vân